



QUY TRÌNH
KHẢO SÁT Ý KIẾN CỰU NGƯỜI HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-HMV ngày 24/10/2024 của Học viện Kỹ thuật mật mã)

I. MỤC ĐÍCH

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế-xã hội, Học viện Kỹ thuật mật mã gửi đến Anh/Chị phiếu lấy ý kiến phản hồi của cựu người học.

- Các đơn vị, đối tượng có liên quan dễ dàng nắm bắt được trình tự các bước triển khai và thực hiện khảo sát, đồng thời tạo sự gắn kết và phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có liên quan.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Đối tượng áp dụng: Các cựu học viên-sinh viên đã tốt nghiệp Học viện Kỹ thuật mật mã.

- Đơn vị thực hiện: Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo

- Đơn vị phối hợp: Hệ quản lý học viên và sinh viên

- Thực hiện theo kế hoạch định kỳ hàng năm.

Quy trình có thể được áp dụng tương tự cho các lớp học khác (lớp tập huấn, lớp ngoại khóa...).

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

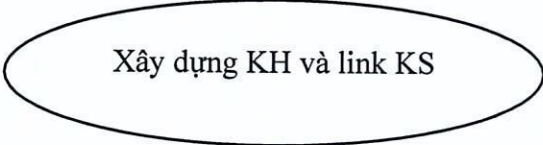

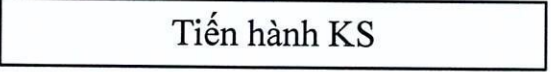
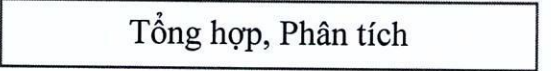

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
|-----------------------|---|---------------|------------------|
| 2196/BGDĐT | Công văn ban hành ngày 22/4/2010 của Bộ giáo dục và đào tạo về hướng dẫn và xây dựng công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo | 20/11/2020 | BGDĐT-GDĐH |
| CV1398/BGDĐT-KTKĐCLGD | Công văn ban hành ngày 05/03/2013 về kiểm định chất lượng giáo dục Trường đại học, Cao đẳng và trung cấp | 05/03/2013 | BGDĐT-KTKĐCLGD |

IV. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- **ĐVKTĐBCL:** Đơn vị quản lý về khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo của Học viện; ở Cơ sở chính là Phòng KT&ĐBCLĐT, ở Phân hiệu là Ban KT&ĐBCLĐT;
- **ĐVQLHVSV:** Đơn vị quản lý học viên, sinh viên; ở Cơ sở chính là Hệ Quản lý học viên, sinh viên, ở Phân hiệu là Phòng Tài chính – Tổng hợp;
- **ĐVĐT:** Đơn vị đào tạo, là các khoa, bao gồm Trung tâm Thực hành;
- **HVSV:** Học viên, sinh viên
- **CHVSV:** Cựu Học viên sinh viên
- **CSGD:** Cơ sở giáo dục, tức là Học viện Kỹ thuật mật mã
- **BGD:** Ban giám đốc

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

V.1. Lưu đồ quy trình khảo sát ý kiến cựu người học:

| Thực hiện | Trình tự công việc | Mẫu biểu, tài liệu liên quan |
|------------------|--|------------------------------|
| P.ĐVKTĐBCL |  | BM.KSYKCNH.01 |
| ĐVQLHVSV HVSV |  | |
| ĐVKTĐBCL |  | |
| ĐVKTĐBCL |  | BM.KSYKCNH.02 |
| ĐVKTĐBCL |  | BM.KSYKCNH.03 |

V.2. Diễn giải quy trình:

| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/ Kết quả |
|----|---|------------------------------|-----------|----------------------|
| 1 | Thiết lập các cuộc khảo sát Căn cứ vào kế hoạch khảo sát các đối tượng liên quan hàng năm và biểu mẫu khảo sát BM.KSCSV.01.xây dựng link khảo sát. - ĐVQLHVSU HVSU truy xuất dữ liệu thông tin liên lạc của CHVSU | ĐVKTĐBCL | 07 ngày | BM.KSYK CNH.01 |
| 2 | Tiến hành khảo sát - ĐVKTĐBCL - ĐVQLHVSU HVSU gửi link cho CHVSU qua email.messenger, điện thoại Trong khoảng thời gian này, ĐVKTĐBCL và ĐVQLHVSU phối hợp theo dõi tiến độ khảo sát | ĐVKTĐBCL ĐVQLHVSU HVSU | 03 ngày | |
| 3 | Tổng hợp, Phân tích Hết thời gian khảo sát, ĐVKTĐBCL tiến hành tổng hợp, phân tích các ý kiến phản hồi. Việc tổng hợp, phân tích được tiến hành đối với các nội dung trong phiếu KS. | ĐVKTĐBCL | 05 ngày | BM.KSYK CNH.02 |
| 4 | Thông tin kết quả khảo sát ĐVKTĐBCL chuyển báo cáo kết quả khảo sát (kết quả tổng hợp, phân tích) đến Ban Giám đốc và các ĐVĐT có liên quan. | ĐVKTĐBCL | 02 ngày | BM.KSYK CNH.03 |

VI. BIỂU MẪU

| TT | Mã hiệu | Tên Biểu mẫu |
|----|---------------|---|
| 1 | BM.KSYKCNH.01 | Phiếu khảo sát cựu người học |
| 2 | BM.KSYKCNH.02 | Tổng hợp ý kiến phản hồi cựu học viên, sinh viên |
| 3 | BM.KSYKCNH.03 | Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi cựu người học |

VII. LƯU TRỮ

| TT | PL | Tên hồ sơ/ phụ lục (PL) | Mã số | Thời gian lưu trữ | Bộ phận lưu trữ |
|----|----|--|-------|----------------------|--------------------|
| 1 | | Phiếu khảo sát cựu người học | | 05 năm | Phòng KT&ĐBCLĐT |
| 2 | | Tổng hợp ý kiến phản hồi cựu học viên, sinh viên | | 05 năm | Phòng KT&ĐBCLĐT |
| 3 | | Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi cựu người học | | 05 năm | Phòng KT&ĐBCLĐT |

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

BIỂU MẪU BM.KSYKCNH.01

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CỰU NGƯỜI HỌC

A. THÔNG TIN CHUNG:

1. Họ và tên:.....
3. Hệ đào tạo:.....
4. Chuyên ngành đào tạo:.....
5. Thời điểm anh/chị tốt nghiệp chương trình đào tạo kỹ sư: tháng.....năm.....
6. Xếp loại tốt nghiệp:
 - 6.1 Xuất sắc ☐ 6.2 Giỏi ☐ 6.3 Khá ☐
 - 6.4 Trung bình khá ☐ 6.5 Trung bình ☐
7. Trình độ ngoại ngữ:.....
8. Trước khi vào trường, anh/chị sống ở (tính theo địa chỉ hộ khẩu thường trú):
 - 8.1 Thành thị ☐ 8.2 Nông thôn ☐
9. Tên hiện tại của tỉnh, thành phố (theo hộ khẩu thường trú) của anh/chị trước khi vào trường:.....
10. Địa chỉ thuận tiện nhất hiện nay để có thể liên lạc với anh/chị (cơ quan hoặc nhà riêng):
 - 10.1 Địa chỉ đầy đủ:.....
 - 10.2 Số điện thoại thuận tiện nhất để liên lạc:.....
 - 10.3 Di động:..... Fax:..... Email:.....

B. MỘT SỐ NỘI DUNG KHẢO SÁT:

Trong năm học cuối cùng ở trường, anh/chị có đi làm thêm không?

1. Có ☐ (Xin trả lời tiếp phần I)

2. Không ☐ (Xin trả lời tiếp phần II)

I. PHẦN DÀNH CHO NHỮNG ANH/CHỊ ĐÃ ĐI LÀM :

1. Số giờ làm việc trung bình trong tuần của năm học cuối là:

12.1 Ít hơn 10 giờ ☐ 12.2 từ 10 đến 20 giờ ☐ 12.3 Từ 20 giờ trở lên ☐

13. Công việc anh/chị làm thêm có phù hợp với chương trình học không?

13.1 Rất phù hợp ☐ 13.2 Phù hợp ☐

13.3 Ít phù hợp ☐ 13.4 Không phù hợp ☐

14. Kể từ khi tốt nghiệp, anh/chị đã có việc làm đem lại thu nhập cho bản thân chưa?

14.1 Chưa có ☐ 14.2 Đã có ☐

15. Anh/chị làm việc trong thành phần kinh tế nào?

15.1 Nhà nước ☐ 15.2 Tư nhân, cổ phần, TNHH ☐

15.3 Hợp tác xã ☐ 15.4 Tổ chức nước ngoài ☐

16. Công việc của anh/chị có phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo ở trường không?

16.1 Có ☐ 16.2 Không ☐

17. Kiến thức và kỹ năng học được ở trường có hữu ích cho công việc của anh/chị không?

17.1 Rất hữu ích ☐ 17.2 Hữu ích ☐

17.3 Ít hữu ích ☐ 17.4 Không hữu ích ☐

18. Anh/chị làm việc ở:

18.1 Thành thị ☐ 18.2 Nông thôn ☐

19. Thời gian anh/chị làm việc bình quân trong tuần là:

19.1 Dưới 20 giờ ☐ 19.2 Từ 20 đến 40 giờ ☐ 19.3 Từ 40 giờ trở
lên ☐

20. Mức thu nhập bình quân/tháng của anh/chị từ công việc:

20.1 Dưới 3.000.000 ☐ 20.2 Từ 3.000.000 đến 5.000.000 ☐

20.3 Từ 5.000.000 đến dưới 8.000.000 ☐ 20.4 Từ 10.000.000 trở lên ☐

21. Theo anh/chị, mình tìm được công việc là do(có thể tô kín nhiều lựa chọn):

21.1 Kiến thức và kỹ năng ☐ 21.2 Kinh nghiệm làm việc ☐

21.3 Quen biết ☐ 21.4 Sức khỏe ☐

21.5 Trình độ ngoại ngữ ☐ 21.6 Trình độ vi tính ☐

21.7 Ngoại hình ☐ 21.8 Vốn sống ☐

22. Cơ quan anh/chị đang công tác có phải tổ chức khoá đào tạo nâng cao chuyên ngành để anh/chị đáp ứng được yêu cầu công việc không?

22.1 Có ☐ 22.2 Không ☐

23. Cơ quan anh/chị làm có phải đào tạo lại để anh/chị đáp ứng được yêu cầu công việc?

23.1 Có ☐ 23.2 Không ☐

24. Anh/chị đánh giá thế nào về mức độ ổn định của công việc này trong 03 năm tới?

24.1 Rất ổn định ☐ 24.2 Ổn định ☐

24.3 Ít ổn định ☐ 24.4 Không ổn định ☐

II. PHẦN DÀNH CHO NHỮNG ANH/CHỊ CHƯA TỪNG ĐI LÀM:

1. Kể từ khi tốt nghiệp, anh/chị có tham gia khoá đào tạo nào không?

1.1 Có ☐ 1.2 Không ☐

2. Những khoá đào tạo mà anh/chị đã tham gia(có thể tô kín nhiều lựa chọn trong cùng một hàng):

| Loại hình | Cùng chuyên ngành | Khác chuyên ngành | Ngoại ngữ | Vì tính |
|-------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|
| 1. Ngắn hạn | 1.1 <input type="radio"/> | 1.2 <input type="radio"/> | 1.3 <input type="radio"/> | 1.4 <input type="radio"/> |
| 2. Bằng 2 | 2.1 <input type="radio"/> | 2.2 <input type="radio"/> | 2.3 <input type="radio"/> | 2.4 <input type="radio"/> |
| 3. Thạc sĩ | 3.1 <input type="radio"/> | 3.2 <input type="radio"/> | 3.3 <input type="radio"/> | 3.4 <input type="radio"/> |
| 4. Tiến sĩ | 4.1 <input type="radio"/> | 4.2 <input type="radio"/> | 4.3 <input type="radio"/> | 4.4 <input type="radio"/> |

3. Lý do anh/chị chưa có việc làm:

3.1 Còn tiếp tục học ☐

3.2 Không bận học chỉ chưa có ý định đi làm ☐

3.3 Đã xin việc nhưng chưa được, vì(có thể tô kín nhiều lựa chọn):

a. Thiếu kiến thức và kỹ năng ☐ b. Thiếu kinh nghiệm làm việc ☐

c. Thiếu thông tin tuyển dụng ☐ d. Thiếu mối quan hệ ☐

đ. Thiếu sức khoẻ ☐ e. Trình độ ngoại ngữ chưa phù hợp ☐

f. Trình độ vì tính chưa phù hợp ☐ g. Ngoại hình chưa phù hợp ☐

h. Lý do khác:.....

III. THÔNG TIN BỔ SUNG:

Anh/chị có ý kiến đóng góp gì cho việc nâng cao hiệu quả đào tạo của Học viện:.....

Xin cảm ơn sự hợp tác của anh/chị

BIỂU MẪU BM.KSYKCNH.02

BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ
HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỔNG HỢP Ý KIẾN PHẢN HỒI CỰU HỌC VIÊN SINH VIÊN

Số CNH được KS:

Số lượt phản hồi:

1. Phản hồi các câu hỏi từ 1-24

| Phương án Câu hỏi | | | | | | | | |
|----------------------|----|---|----|---|----|---|----|---|
| | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |

2. Phản hồi câu hỏi số 4(Góp ý của quý đơn vị cho Trường về việc nâng cao kiến thức và kỹ năng của sinh viên tốt nghiệp)

.....

**TRƯỞNG PHÒNG
KT&ĐBCLĐT**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 20....
CÁN BỘ TỔNG HỢP
(Ký, ghi rõ họ tên)

BIỂU MẪU BM.KSYKCNH.03

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /20... /BC-KTĐBCL

Hà Nội, ngày tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Kết quả lấy ý kiến phản hồi cựu người học

I. THÔNG TIN CHUNG

Tổng số CHVSV được gửi phiếu khảo sát

Tổng số lượt CHVSV cho ý kiến phản hồi:

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

2.1. Mặt tích cực

.....

2.2. Mặt hạn chế

.....

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

3.1. Đối với các khoa

.....

3.2. Đối với Phòng Đào tạo

.....

3.3. Đối với Ban Giám đốc

.....

Kèm theo Báo cáo này là bản tổng hợp ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng về chất lượng của kỹ sư sau khi tốt nghiệp.

Phòng KT&ĐBCLĐT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (4);
- Phòng: ĐT, CTTC;
- Lưu: KT.

TRƯỞNG PHÒNG